

Ngày 30/09/2025	17,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.1%	5.4%	5.4%

	Q3/25	
ROE	11.3%	+/- YoY ▲ 2.2%

	Q3/25		
DT thuần	160	QoQ ▲ 93.2	YoY ▼ 26.0
		▲ 139%	▼ 14.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	301	YoY ▼ 13.0
		▼ 4.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	18.9	QoQ ▲ 5.90	YoY ▼ 5.40
		▲ 45.6%	▼ 22.1%
	tỷ VNĐ		

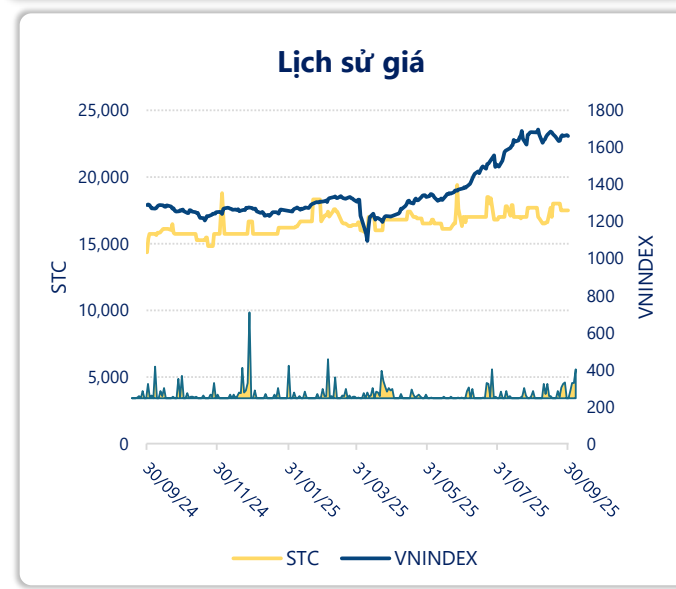
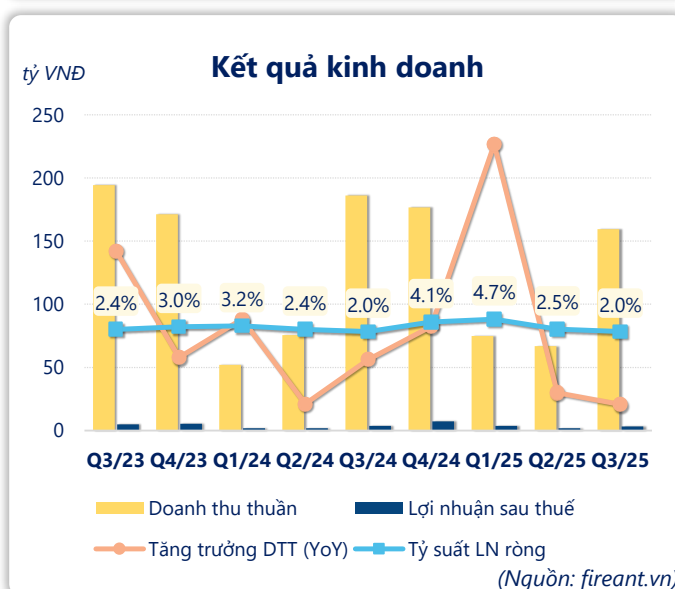
	9T 2025	
LN gộp	53.1	YoY ▲ 3.00
		▲ 6.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.64	QoQ ▲ 1.92	YoY ▼ 0.69
		▲ 111%	▼ 16.0%
	tỷ VNĐ		

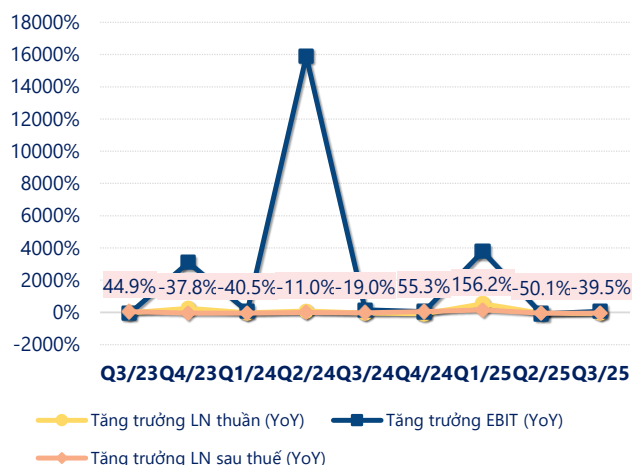
	9T 2025	
LN thuần	9.47	YoY ▲ 1.24
		▲ 15.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	3.24	QoQ ▲ 1.50	YoY ▼ 0.50
		▲ 86.3%	▼ 13.3%
	tỷ VNĐ		

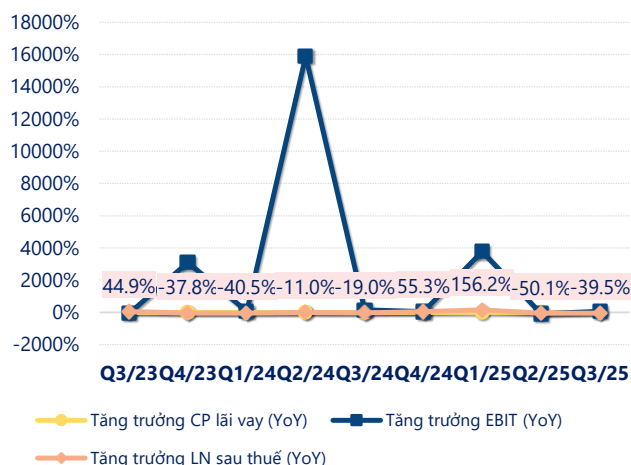
	9T 2025	
LN sau thuế	8.64	YoY ▲ 1.12
		▲ 14.8%
	tỷ VNĐ	



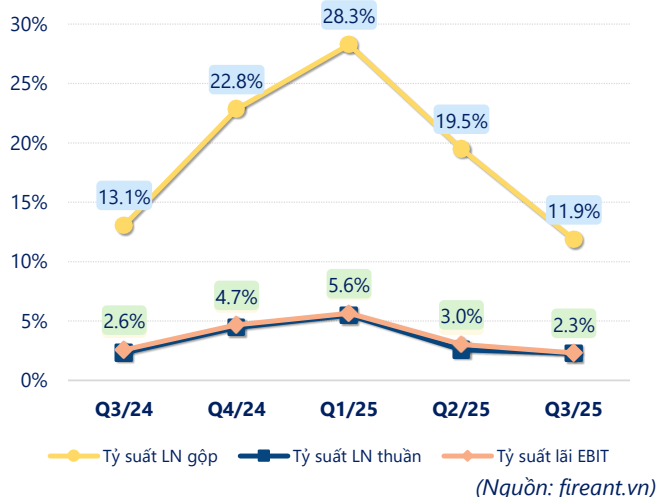
Tăng trưởng lợi nhuận



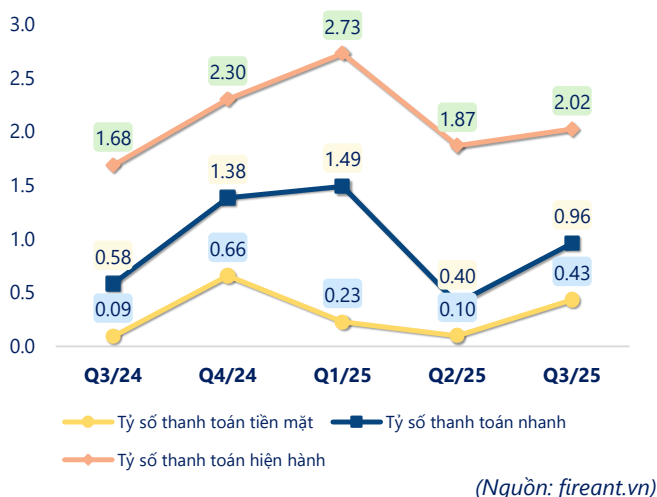
Tăng trưởng chi phí



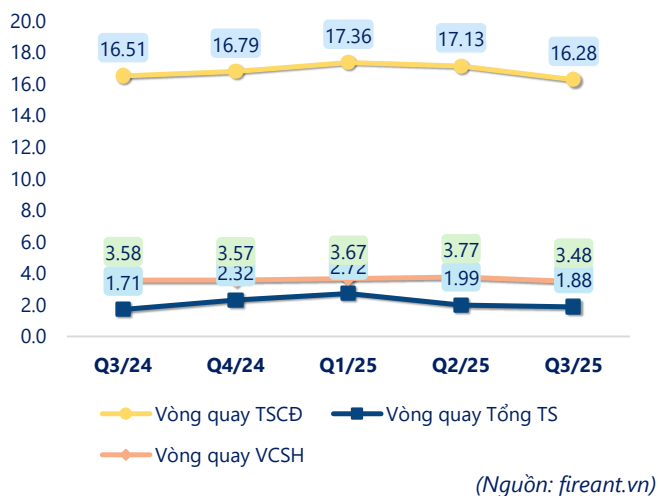
Tỷ suất lợi nhuận



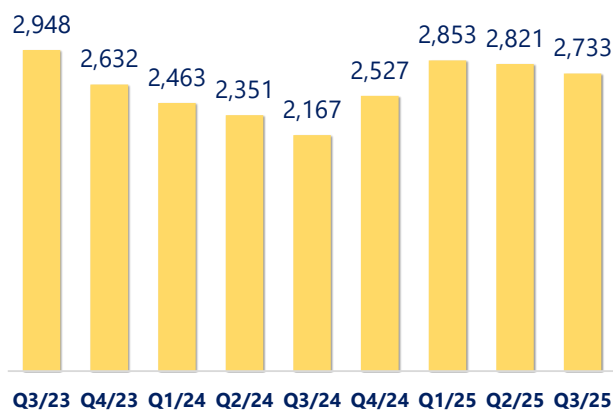
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	160	186	-14.2%	301	314	-4.0%
Giá vốn hàng bán	141	162	-13.2%	248	264	-5.9%
Lợi nhuận gộp	18.9	24.3	-22.1%	53.1	50.1	6.1%
Doanh thu HĐTC	-0.35	0.03	-1275%	0.43	0.49	-12.1%
Chi phí TC	0.01	0.34	-96.0%	0.05	0.34	-85.0%
Chi phí lãi vay	0.01	0.34	-96.0%	0.05	0.34	-85.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.47	10.2	-36.5%	20.6	20.0	2.8%
Chi phí QLDN	8.45	9.52	-11.2%	23.4	21.9	6.8%
LN thuần từ HĐKD	3.64	4.33	-16.0%	9.47	8.23	15.0%
Lợi nhuận khác	0.04	0.13	-70.2%	0.41	0.71	-41.9%
LN trước thuế	3.68	4.46	-17.6%	9.88	8.94	10.5%
Lợi nhuận sau thuế	3.24	3.74	-13.3%	8.64	7.52	14.8%
LNST của CĐ cty mẹ	3.13	3.63	-13.7%	8.29	7.12	16.4%

(Nguồn: fireant.vn)

